

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 07/01/2019

Môn: LÝ THUYẾT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 2/2 trang)

Câu	Nội dung	Điểm	
1	<p>Khái niệm đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đô thị là sản phẩm của nền văn minh nhân loại phát triển đến một trình độ nhất định nào đó, là hình thức quần cư phức tạp xuất hiện trong quá trình đô thị hóa.</li> <li>• Đô thị phản ánh một cách tổng hợp quá trình và trình độ phát triển của xã hội</li> </ul>	0,5 0,25	
	<p>Các yếu tố ảnh hưởng đến phân loại đô thị tại Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội;</li> <li>• Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị;</li> <li>• Tiêu chí 3: Mật độ dân số đô thị;</li> <li>• Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp;</li> <li>• Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị.</li> </ul>	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25	
		<b>2,5</b>	
	<p>Chức năng và tiêu chuẩn của đô thị loại 5</p> <p><b>Chức năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành về kinh tế, văn hóa, hành chính, giáo dục – đào tạo, du lịch, dịch vụ</li> <li>• Có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của một huyện hoặc một cụm xã</li> </ul>	0,75 0,5	
	<p><b>Tiêu chuẩn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động từ 65% trở lên;</li> <li>• Có cơ sở hạ tầng đã hoặc đang được xây dựng nhưng chưa đồng bộ và hoàn chỉnh;</li> <li>• Quy mô dân số từ 4.000 người trở lên;</li> <li>• Mật độ dân số bình quân từ 2.000 người/km<sup>2</sup> trở lên</li> </ul>	0,5 0,25 0,25 0,25	
		<b>2,5</b>	
	<b>Tổng điểm câu 1</b>		<b>5,0đ</b>
	2	<p>Các loại hình quy hoạch cây xanh trong hệ thống cây xanh đô thị</p> <p>➤ Cây xanh công cộng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là loại hình cây xanh sử dụng có tính chất chung cho mọi người dân đô thị, phục vụ cho các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí, văn</li> </ul>	0,25 0,25

Câu	Nội dung	Điểm
	hoá, thể thao, công cộng. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cụ thể là cây xanh trong các công viên, vườn hoa, vườn dạo</li> </ul>	0,25
	➤ Cây xanh hạn chế <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là loại hình cây xanh sử dụng không rộng rãi, phục vụ lượng người nhất định, nghỉ ngơi giải trí chốc lát.</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cụ thể là các loại hình cây xanh trong trường học, bệnh viện, xí nghiệp, kho tàng, cơ quan nghiên cứu, các khu biệt thự và nhà rộng</li> </ul>	0,25
	➤ Cây xanh chuyên dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là loại cây xanh sử dụng theo yêu cầu chuyên môn riêng do những yêu cầu đặc biệt về điều kiện thiên nhiên, đất đai hoặc dùng vào mục đích kỹ thuật kinh tế</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cụ thể như: Khu cây xanh cách ly độc hại, cây xanh chống gió, cát, cây xanh chắn đất, vườn thơm, cây xanh nghĩa địa</li> </ul>	0,25
		<b>2,25</b>
	Bố trí nhà liên kế trong nhóm nhà ở <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bố trí hợp hệ thống giao thông</li> </ul>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bố trí hợp hệ thống các dãy nhà</li> </ul>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích thước hợp lý</li> </ul>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đẹp</li> </ul>	0,25
		<b>2,75</b>
<b>Tổng điểm câu 2</b>		<b>5,0đ</b>